

Số: 292/BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội đối với các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp lần thứ mười, Hội đồng nhân dân Tỉnh Khoá X

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh tại Công văn số 252/HĐND-VP ngày 05/6/2025; ngày 16/6/2025, Ban Văn hoá - Xã hội (VH-XH) tổ chức họp Ban thẩm tra các nội dung do Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh trình. Ban VH-XH báo cáo kết quả như sau:

I. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 369/TTr-UBND ngày 13/6/2025 của UBND Tỉnh¹

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với các quy định của Trung ương có liên quan², và Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP...; Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP...; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Mức chi của dự thảo Nghị quyết phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế của địa phương.

2. Hồ sơ gửi bao gồm:

¹ Tờ trình số 369/TTr-UBND ngày 13/6/2025 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

² Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tờ trình số 369/TTr-UBND ngày 13/6/2025 của UBND Tỉnh³ và dự thảo Nghị quyết⁴ kèm theo.

- Chủ trương của Thường trực HĐND Tỉnh tại Công văn số 515/HĐND-VHXXH ngày 03/10/2024.

- UBND Tỉnh đã giao cơ quan chuyên môn tham mưu, xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tại Công văn số 712/UBND-KT ngày 10/10/2024.

- Báo cáo số 985/BC-STP ngày 20/5/2025 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (lần 2).

- Dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến và tiếp thu góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, đã thông qua các thành viên UBND Tỉnh (theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

3. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Trước đây, căn cứ các quy định của Trung ương có liên quan⁵; ngày 15/7/2022, HĐND Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Hiện nay cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết này đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ và Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định: *“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau: “2. Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 là 500.000 đồng/tháng”. Tùy theo khả năng cân đối của ngân sách, tốc độ tăng giá tiêu dùng và tình hình đời sống của đối tượng bảo trợ xã hội, cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội cho phù hợp; bảo đảm tương quan chính sách đối với các đối tượng khác.”.*

Tại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 50/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: *“2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 3 như sau:*

“7. Chi phí thực hiện công tác chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội:

³ Tờ trình số 369/TTr-UBND ngày 13/6/2025 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

⁴ Dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

⁵ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/2/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP...; Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP...

...

d) Trường hợp thực hiện chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả: Mức chi phí chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng bảo trợ xã hội của từng địa phương”.

Do đó, việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này⁶ là cần thiết, có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

4. Về hình thức, nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Về hình thức: Nội dung dự thảo Nghị quyết thực hiện đúng quy định Mẫu số 31 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Về nội dung: Ban VH-XH thống nhất dự thảo Nghị quyết với các nội dung chính: Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng chăm sóc nuôi dưỡng trong các cơ sở trợ giúp xã hội là 600.000 đồng/tháng (quy định của Nghị định số 76/2024/NĐ-CP là 500.000 đồng/tháng); mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội bằng 0,2% trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Cơ quan trình cân đối nguồn ngân sách để đảm bảo thực hiện Nghị quyết có hiệu quả, đồng thời giúp cải thiện đời sống của đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng trong các cơ sở trợ giúp xã hội.

c) Trong thẩm tra Ban VH-XH và cơ quan trình thống nhất điều chỉnh câu từ trong dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với quy định.

Tuy nhiên, đây là Nghị quyết quy phạm pháp luật nên theo luật định sẽ có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua. Do đó, Ban đề nghị không ban hành Nghị quyết này tại kỳ họp thứ mười.

Dự thảo Nghị quyết chưa đủ điều kiện trình HĐND Tỉnh.

Đề nghị đại biểu HĐND xem xét, thảo luận biểu quyết thông qua.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc giao bổ sung và phân bổ dự toán vốn sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 294/TTr-UBND ngày 16/5/2025 của UBND Tỉnh⁷

1. Về thẩm quyền, cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Cơ sở pháp lý như nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.

Nhằm kịp thời phân bổ dự toán cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa

⁶ Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

⁷ Tờ trình số 294/TTr-UBND ngày 16/5/2025 của UBND Tỉnh về việc giao bổ sung và phân bổ dự toán vốn sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

bàn tỉnh, thì việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này⁸ là có cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết phù hợp với Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ đã bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 và các Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 điều chỉnh điểm b và điểm g khoản 2 mục B Điều 1 Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của HĐND Tỉnh về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025 của tỉnh Đồng Tháp.

3. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

a) Về thể thức, bố cục: Dự thảo Nghị quyết phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

b) Về nội dung: Nhằm kịp thời phân bổ dự toán cho các đơn vị, địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn Tỉnh (Nguồn vốn Trung ương bổ sung cho tỉnh Đồng Tháp). Ban VH-XH thống nhất dự thảo Nghị quyết với các nội dung cụ thể như sau:

- Bổ sung và phân bổ dự toán vốn sự nghiệp năm 2025 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn Tỉnh với tổng dự toán là 66.242 triệu đồng, trong đó:

+ Bổ sung và phân bổ dự toán vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2025 để thực hiện Chương trình số tiền: 60.220 triệu đồng như sau: Bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh 19.893 triệu đồng; Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố 40.327 triệu đồng.

+ Nguồn ngân sách địa phương đối ứng để thực hiện Chương trình là 6.022 triệu đồng.

c) Trong thẩm tra Ban VH-XH và cơ quan trình thống nhất điều chỉnh câu từ trong dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với quy định.

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình HĐND Tỉnh.

Đề nghị đại biểu HĐND xem xét, thảo luận biểu quyết thông qua.

III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ (KH&CN) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 283/TTr-UBND ngày 12/5/2025 của UBND Tỉnh⁹

1. Về thẩm quyền, cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

⁸ Nghị quyết về việc giao bổ sung và phân bổ dự toán vốn sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

⁹ Tờ trình số 283/TTr-UBND ngày 12/5/2025 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực KH&CN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Cơ sở pháp lý như nội dung Tờ trình dự thảo Nghị quyết. Do đó, để bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực KH&CN phù hợp với tình hình thực tế của địa phương thì việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này¹⁰ là cần thiết, đúng thẩm quyền và có cơ sở pháp lý.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết phù hợp với Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định của Trung ương¹¹.

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Về thể thức, bố cục: Dự thảo Nghị quyết phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

b) Về nội dung danh mục ban hành kèm theo: Ban VH-XH nhận thấy cơ quan trình đã rà soát, thực hiện theo quy định tại Phụ lục danh mục chi tiết các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ KH&CN cần xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Ban VH-XH thống nhất với dự thảo Nghị quyết gồm **84 dịch vụ** thuộc các lĩnh vực:

- 24 dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ;
- 24 dịch vụ phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ;
- 07 dịch vụ lĩnh vực sở hữu trí tuệ;
- 12 dịch vụ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng;
- 14 dịch vụ lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân;
- 03 dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn kiến thức, nghiệp vụ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Nghị quyết đủ điều kiện trình HĐND Tỉnh xem xét quyết định.

¹⁰ Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực KH&CN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

¹¹ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

IV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phương án phát triển hệ thống y tế trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Tờ trình số 356/TTr-UBND ngày 12/6/2025 của UBND Tỉnh¹²

1. Về thẩm quyền, cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Cơ sở pháp lý như nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.

Do đó, việc xây dựng mục tiêu phát triển của ngành y tế nhất thiết phải dựa trên tiềm năng, nguồn lực hiện có của Tỉnh và định hướng phát triển ngành y tế phù hợp trong thời gian tới và thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nên UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này¹³ là cần thiết.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết phù hợp với các quy định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024¹⁴; Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024¹⁵; Quyết định số 97/QĐ-TTg ngày 14/01/2025¹⁶ và các quy định có liên quan của Trung ương¹⁷. Tuy nhiên, **về cơ sở thực tiễn Nghị quyết không có tính khả thi cao**. Ngày 12/6/2025 Quốc Hội thông qua Nghị quyết số: 202/2025/NQ-QH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh đã sáp nhập tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp, Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 12/6/2025.

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh. Ban VH-XH **đề nghị chậm ban hành Nghị quyết này** bởi lý do sau:

- Do các nội dung, số liệu của Dự thảo Nghị quyết được cơ quan trình rà soát, cập nhật trước khi Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 được ban hành thông qua có hiệu lực (theo quy định tại khoản 21 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 quy định: *"21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Tháp. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Tháp có diện tích tự nhiên là 5.938,64 km2, quy mô dân số là 4.370.046 người. Tỉnh Đồng Tháp giáp các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, thành phố Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh,*

¹² Tờ trình số 356/TTr-UBND ngày 12/6/2025 của UBND Tỉnh về việc ban hành Nghị quyết phương án phát triển hệ thống y tế trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

¹³ Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực KH&CN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

¹⁴ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

¹⁵ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

¹⁶ Quyết định số 97/QĐ-TTg ngày 14/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

¹⁷ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Vương quốc Cam-pu-chia và Biển Đông.”) để tham mưu UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh nên đến thời điểm hiện tại không còn phù hợp.

- Đồng thời, nếu tính từ thời điểm ban hành Nghị quyết này (*dự kiến thông qua ngày 23-24/6/2025*) đến thời điểm chính quyền địa phương tỉnh Đồng Tháp (mới) chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025 (theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 quy định: “2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025”). thì sẽ không còn phù hợp.

Đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn có liên quan rà soát nội dung, cập nhật số liệu của tỉnh Đồng Tháp (mới) trình HĐND Tỉnh dự thảo Nghị quyết “*phương án phát triển hệ thống y tế trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*” vào thời gian thích hợp nhất.

Kính trình đại biểu HĐND thảo luận, xem xét, cho ý kiến.

V. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua Phương án “phát triển thiết chế văn hóa, thể thao” trong quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Tờ trình số 381/TTr-UBND ngày 15/6/2025 của UBND Tỉnh¹⁸

1. Về thẩm quyền, cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Cơ sở pháp lý như nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.

Nhằm cụ thể hóa những chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh vực văn hóa, thể thao giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050; với mục tiêu xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Đồng Tháp phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng phát triển của cả nước và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh nên UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này¹⁹ là cần thiết.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết phù hợp với các quy định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021²⁰; Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022²¹; Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30/9/2013²²; Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013²³; Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày

¹⁸ Tờ trình số 381/TTr-UBND ngày 15/6/2025 của UBND Tỉnh về việc ban hành Nghị quyết phát triển ngành du lịch trong quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

¹⁹ Nghị quyết thông qua Phương án “phát triển thiết chế văn hóa, thể thao” trong quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

²⁰ Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030;

²¹ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

²² Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”.

²³ Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030.

11/11/2013²⁴; Quyết định số 1195/QĐ-TTg ngày 05/8/2020²⁵; Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024²⁶; Quyết định số 2563/QĐ-BVHTTDL ngày 03/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn”; các văn bản có liên quan của Trung ương²⁷ và Nghị quyết số 08/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh. Tuy nhiên, **về cơ sở thực tiễn Nghị quyết không có tính khả thi cao** do ngày 12/6/2025, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh đã sáp nhập tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp thành tỉnh Đồng Tháp (mới) (*Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 12/6/2025*).

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh, Ban Văn hoá – Xã hội **đề nghị chậm ban hành Nghị quyết này** bởi lý do sau:

- Các nội dung, số liệu của dự thảo Nghị quyết được cơ quan chuyên môn trình rà soát, cập nhật trước khi Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 được ban hành thông qua có hiệu lực (theo quy định tại khoản 21 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 quy định: “21. *Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Tháp. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Tháp có diện tích tự nhiên là 5.938,64 km², quy mô dân số là 4.370.046 người. Tỉnh Đồng Tháp giáp các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, thành phố Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh, Vương quốc Cam-pu-chia và Biển Đông.*”) để tham mưu UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh nên đến thời điểm hiện tại không còn phù hợp.

- Đồng thời, nếu tính từ thời điểm ban hành Nghị quyết này (*dự kiến thông qua ngày 23-24/6/2025*) đến thời điểm chính quyền địa phương tỉnh Đồng Tháp (mới) chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025 (theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 quy định: “2. *Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại*

²⁴ Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

²⁵ Quyết định số 1195/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt lập quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

²⁶ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

²⁷ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Thể dục Thể thao ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi một số điều Luật Thể dục Thể thao ngày 14/6/2018; Luật Thư viện ngày 21/11/2019; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khoá XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW...; Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW...; Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW...

Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025”) thì sẽ không còn phù hợp.

Đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn có liên quan rà soát nội dung, cập nhật số liệu của tỉnh Đồng Tháp (mới) trình HĐND Tỉnh dự thảo Nghị quyết thông qua Phương án “phát triển thiết chế văn hóa, thể thao” trong quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vào thời gian thích hợp nhất.

Kính trình đại biểu HĐND thảo luận, xem xét, cho ý kiến.

VI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua Phương án phát triển ngành du lịch trong quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Tờ trình số 380/TTr-UBND ngày 15/6/2025 của UBND Tỉnh²⁸

1. Về thẩm quyền, cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Cơ sở pháp lý như nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.

Nhằm cụ thể hóa những chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh vực du lịch giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050; với mục tiêu xây dựng ngành du lịch tỉnh Đồng Tháp phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng phát triển ngành du lịch cả nước và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh trong thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nên UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này²⁹ là cần thiết.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết phù hợp với các quy định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024³⁰; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020³¹; Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27/7/2020³²; Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024³³; các quy định có liên quan của Trung ương³⁴ và Nghị quyết số 08/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh. Tuy nhiên, **về cơ sở thực tiễn Nghị quyết không có tính khả thi cao** do ngày 12/6/2025, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp

²⁸ Tờ trình số 380/TTr-UBND ngày 15/6/2025 của UBND Tỉnh về việc ban hành Nghị quyết phát triển ngành du lịch trong quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

²⁹ Nghị quyết thông qua Phương án phát triển ngành du lịch trong quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

³⁰ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

³¹ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

³² Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam.

³³ Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

³⁴ Luật Du lịch ngày 18/6/2017; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số Điều của Luật Du lịch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050...

tỉnh đã sáp nhập tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp thành tỉnh Đồng Tháp (mới) (Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 12/6/2025).

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh, Ban Văn hoá – Xã hội **đề nghị chậm ban hành Nghị quyết này** bởi lý do sau:

- Các nội dung, số liệu của dự thảo Nghị quyết được cơ quan chuyên môn trình rà soát, cập nhật trước khi Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 được ban hành thông qua có hiệu lực (theo quy định tại khoản 21 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 quy định: “21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Tháp. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Tháp có diện tích tự nhiên là 5.938,64 km², quy mô dân số là 4.370.046 người. Tỉnh Đồng Tháp giáp các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, thành phố Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh, Vương quốc Cam-pu-chia và Biển Đông.”) để tham mưu UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh nên đến thời điểm hiện tại không còn phù hợp.

- Đồng thời, nếu tính từ thời điểm ban hành Nghị quyết này (dự kiến thông qua ngày 23-24/6/2025) đến thời điểm chính quyền địa phương tỉnh Đồng Tháp (mới) chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025 (theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 quy định: “2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025”.) thì sẽ không còn phù hợp.

Đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn có liên quan rà soát nội dung, cập nhật số liệu của tỉnh Đồng Tháp (mới) trình HĐND Tỉnh dự thảo Nghị quyết thông qua phương án phát triển ngành du lịch trong quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 vào thời gian thích hợp nhất.

Kính trình đại biểu HĐND thảo luận, xem xét, cho ý kiến.

VII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về phương án phát triển ngành giáo dục, đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Tờ trình số 375/TTr-UBND ngày 14/6/2025 của UBND Tỉnh³⁵

1. Về thẩm quyền, cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Cơ sở pháp lý như nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.

Nhằm cụ thể hóa những chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050, với mục tiêu xây dựng ngành giáo dục, đào tạo phát triển một cách toàn diện, hiện đại, chuẩn hóa, xã hội hoá và hội nhập quốc tế phù hợp Nhằm cụ thể hóa những chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh

³⁵ Tờ trình số 356/TTr-UBND ngày 14/6/2025 của UBND Tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về Phương án phát triển ngành giáo dục, đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

vực giáo dục, đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050, với mục tiêu xây dựng ngành giáo dục, đào tạo phát triển một cách toàn diện, hiện đại, chuẩn hóa, xã hội hoá và hội nhập quốc tế phù hợp trong thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nên UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này³⁶ là cần thiết.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết phù hợp với các quy định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024³⁷; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024³⁸; Quyết định số 97/QĐ-TTg ngày 14/01/2025³⁹; các quy định có liên quan của Trung ương⁴⁰ và Nghị quyết số 08/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh. Tuy nhiên, **về cơ sở thực tiễn Nghị quyết không có tính khả thi cao** do ngày 12/6/2025, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh đã sáp nhập tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp thành tỉnh Đồng Tháp (mới) (Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 12/6/2025).

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh, Ban VH-XH **đề nghị chậm ban hành Nghị quyết này** bởi lý do sau:

- Các nội dung, số liệu của dự thảo Nghị quyết được cơ quan chuyên môn trình rà soát, cập nhật trước khi Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 được ban hành thông qua có hiệu lực (theo quy định tại khoản 21 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 quy định: “21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Tháp. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Tháp có diện tích tự nhiên là 5.938,64 km², quy mô dân số là 4.370.046 người. Tỉnh Đồng Tháp giáp các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, thành phố Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh, Vương quốc Cam-pu-chia và Biển Đông.”) để tham mưu UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh nên đến thời điểm hiện tại không còn phù hợp.

- Đồng thời, nếu tính từ thời điểm ban hành Nghị quyết này (dự kiến thông qua ngày 23-24/6/2025) đến thời điểm chính quyền địa phương tỉnh Đồng Tháp (mới) chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025 (theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 quy định: “2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại

³⁶ Nghị quyết về phương án phát triển ngành giáo dục, đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

³⁷ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

³⁸ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

³⁹ Quyết định số 97/QĐ-TTg ngày 14/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁴⁰ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050...

Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025”) thì sẽ không còn phù hợp.

Đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn có liên quan rà soát nội dung, cập nhật số liệu của tỉnh Đồng Tháp (mới) trình HĐND Tỉnh dự thảo Nghị quyết về phương án phát triển ngành giáo dục, đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vào thời gian thích hợp nhất.

Kính trình đại biểu HĐND thảo luận, xem xét, cho ý kiến.

VIII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ (BV,CSSKCB) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 385/TTr-UBND ngày 16/6/2025 của UBND Tỉnh⁴¹

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với: Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 18/2023/TT-BYT ngày 25/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ BV,CSSKCB tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định số 1603-QĐ/TU ngày 08/3/2025 của Tỉnh ủy Đồng Tháp về đối tượng cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; Thông báo số 2564-TB/VPTU ngày 10/3/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy về ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về chính sách chăm sóc sức khỏe cán bộ Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Thông báo số 2994-TB/TU ngày 16/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Hồ sơ gửi bao gồm:

- Tờ trình số 385/TTr-UBND ngày 16/6/2025 của UBND Tỉnh kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định chính sách BV,CSSKCB trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

+ Thường trực Tỉnh ủy đã đồng ý chủ trương xây dựng Nghị quyết HĐND Tỉnh quy định về chế độ chính sách BV,CSSKCB trên địa bàn Tỉnh từ nguồn ngân sách địa phương theo quy trình rút gọn (Nghị quyết đặc thù) tại Thông báo số 2564-TB/VPTU ngày 10/3/2025.

⁴¹ Tờ trình số 385/TTr-UBND ngày 16/6/2025 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Thông báo số 2994-TB/TU ngày 16/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Thường trực HĐND Tỉnh đã có ý kiến thống nhất đề UBND Tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách BV, CSSKCB trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tại Công văn số 159/HĐND-VHXXH ngày 14/4/2025.

+ UBND Tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết quy định chính sách BV, CSSKCB trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tại Công văn số 114/UBND-KTN ngày 15/4/2025.

+ Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 796/BC-STP ngày 23/4/2025.

+ Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tài chính gửi lấy ý kiến và tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; được giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; đủ điều kiện thực hiện các bước tiếp theo để trình HĐND Tỉnh.

+ Dự thảo Nghị quyết đã được gửi lấy ý kiến thành viên UBND Tỉnh, với kết quả nhận được 14 ý kiến thống nhất, không có ý kiến khác, đủ điều kiện thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

+ Dự thảo Nghị quyết đã được báo cáo thông qua Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Tỉnh ngày 12/6/2025; đồng thời, đã hoàn chỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy tại Tờ trình số 184-TTr/ĐU ngày 12/6/2025.

3. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

3.1. Trước đây, nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ ***do Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Tỉnh (thuộc Tỉnh ủy) thực hiện*** theo qui định số: 1067-QĐ/TU ngày 12/3/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy “*về chi hỗ trợ khám chữa bệnh ngoài chế độ thanh toán BHYT đối với cán bộ công chức*”.

3.2 Hiện nay, nhiệm vụ bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ Tỉnh thực hiện theo đề án số 04-ĐA/TU ngày 22/3/2024 của Tỉnh ủy, trong đó, phương án sắp xếp: “***chuyển giao Phòng khám và Quản lý sức khỏe cán bộ⁴² về trực thuộc Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp để thành lập Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ Tỉnh, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp ...***”.

3.3. Tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh: “*h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

3.4. Tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “*c) Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa*

⁴² Phòng khám và Quản lý sức khỏe cán bộ thuộc Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Tỉnh.

phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

Từ những căn cứ trên, đồng thời, thực hiện chủ trương của Thường trực Tỉnh uỷ (tại Thông báo số 2564-TB/VPTU ngày 10/3/2025 của Văn phòng Tỉnh uỷ) và kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (tại Thông báo số 2994-TB/TU ngày 16/6/2025) thì việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này⁴³ là cần thiết, có cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

4. Về hình thức, nội dung của dự thảo Nghị quyết

a) Về hình thức: Nội dung dự thảo Nghị quyết thực hiện đúng quy định Mẫu 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

b) Về nội dung: Ban VH-XH thống nhất dự thảo Nghị quyết với các nội dung trọng tâm sau:

Dự thảo Nghị quyết trên cơ sở kế thừa Quy định số 1067-QĐ/TU ngày 12/3/2025 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ “*về chi hỗ trợ khám chữa bệnh ngoài chế độ thanh toán BHYT đối với cán bộ công chức*” cho đối tượng cán bộ thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh uỷ quản lý được quy định tại Quyết định số 1603-QĐ/TU ngày 08/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “*quyết định đối tượng cán bộ diện Ban thường vụ Tỉnh uỷ quản lý được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe*”.

Với chính sách hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết, kinh phí thực hiện dự kiến theo số lượng cán bộ đang theo dõi sức khỏe là 1.009 người (đối với khám sức khỏe định kỳ), theo số lượng người bệnh đang theo dõi tại Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ Tỉnh là 710 người (đối với khám, chữa bệnh) và chi phí khám, chữa bệnh đối với các bệnh lý thường gặp theo dự kiến của Sở Y tế khoảng 13,5 tỷ đồng/năm, và cơ quan trình đã cân đối đảm bảo nguồn ngân sách địa phương thực hiện, Nghị quyết phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nghị quyết đủ điều kiện trình HĐND Tỉnh.

Kính trình đại biểu HĐND xem xét, thảo luận, cho ý kiến.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 289/BC-HĐND ngày 17/6/2025 của Ban Văn hoá - Xã hội thẩm tra đối với các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp lần thứ mười, Hội đồng nhân dân Tỉnh Khoá X.

Nơi nhận:

- TT/HĐND, UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo các Ban HĐND Tỉnh;
- Ủy viên Ban VH-XH HĐND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND. Đề.

**TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Đoàn Duy Thuý Ngạn

⁴³ Nghị quyết quy định chính sách BV, CSSKCB trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.